

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 24/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lương Đức
2. Ông Vũ Minh Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Đội 11, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Phan Th và con bà Tống Thị N; có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; Có 01 con 12 tuổi; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2019 đến ngày 03/02/2019 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh.

Bị hại: Ông Ngô Văn T2, sinh năm 1939; HKTT: Tổ 15 phường K, thành phố G, tỉnh Hà Giang (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1940; Tổ 15 phường K, thành phố G, tỉnh Hà Giang.

Người có quyền lợi liên quan:

- Anh Ngô Thanh H, sinh năm 1964; trú tại: Nhà số 8, tổ 14, phường Th, thành phố B, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Ngô Quốc H2, sinh năm 1969
- Chị Ngô Thị T3, sinh năm 1968
- Anh Ngô Xuân Tr, sinh năm 1977.

Bà V, chị T3, anh Tr, anh H2 ủy quyền cho anh H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty X nay là Công ty Y. Trụ sở: Km2 đường Đ, xã L, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc V2 - Giám đốc công ty. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình C, sinh năm 1965; trú tại: 13/485 đường T, phường Tr, thành phố Đ, tỉnh Nam Định, chức vụ: Phó giám đốc.

Bị cáo, ông C có mặt; anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2007, Nguyễn Văn T và anh Đoàn Văn D mua chung cổ phần xe ô tô biển số 18N-xxxx, nguyên là của Công ty X cũ nay là Công ty Y, để chở hành khách đi từ Nam Định đến bến xe G Hà Nội và ngược lại. Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 17/12/2007, Đoàn Văn D điều khiển xe ô tô nói trên chở khách, cùng đi có T, anh Tổng Văn T4 và anh Đoàn Văn H3 (phụ xe). Xe ô tô xuất phát từ Chợ Đ, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định lên bến xe G, Hà Nội. Khi chạy đến thành phố Đ thì giữa D với T4 xảy ra mâu thuẫn, nên D nhảy xuống bỏ đi, không lái nữa mà cũng không giao xe ô tô cho ai. Thấy vậy, H3 tự lái xe ô tô tiếp tục chở khách lên bến xe G trả khách.

Đến khoảng 07 giờ 00 cùng ngày, sau khi đã đón khách ở bến xe G, không cần H3 giao xe, T tự điều khiển xe ô tô BKS 18N-xxxx chở khách đi về Nam Định theo hướng Hà Nội - Hà Nam, còn H3 thì làm phụ xe. Khi T điều khiển xe ô tô đi đến km N đường Quốc lộ M thuộc địa phận thôn Gi, xã C, huyện X, Hà Nội, quan sát thấy ở phía trước có 01 xe ô tô khách đang đi phía trước cùng chiều, T đánh lái xe ô tô đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều để vượt xe ô tô khách, nhưng khi vừa đi sang phần đường của xe ô tô đi ngược chiều để vượt lên thì phần đầu bên trái của xe ô tô 18N-xxxx đã đâm vào đầu xe mô tô 29U2- yyyy do ông Ngô Văn T2 điều khiển chạy ngược chiều, hướng Hà Nam - Hà Nội làm cho ông T2 ngã nằm ngửa xuống đường và tử vong.

Sau khi gây tai nạn, T xuống xe ô tô nhìn thấy ông T2 đã bị tử vong, thì bắt xe về nhà, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương và bị Cơ quan điều tra truy nã. Đến ngày 01/01/2019, T đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 160/PY ngày 03/01/2008 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Nguyên nhân ông Ngô Văn T2 bị chết là do “Gãy đốt sống cổ - gãy đứt tủy, kèm gãy sập lồng ngực gây chết tức thì”.

Đối với xe ô tô BKS 18N-xxxx và xe mô tô BKS 29U2- yyyy, bị hư hỏng, cơ quan điều tra đã trả xe ô tô cho các chủ sở hữu phương tiện.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Y và anh Trần Quang K (là người có cổ phần mua xe của công ty) đã cùng gia đình bị hại, thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Ngô Văn T2 với tổng số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Phía bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Riêng đối với số tiền 70.000.000 đồng mà anh Trần Quang K và Công ty Y, ứng ra để bồi thường cho gia đình nạn nhân, phía công ty Y không yêu cầu Tòa xét. Trong khi anh Trần Quang K cùng gia đình không sinh sống ở địa phương từ năm 2008, không rõ địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa thể làm rõ trách nhiệm bồi hoàn giữa các bên, nên tách ra để xử lý sau nếu sau này các bên có yêu cầu.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận: Bị cáo chưa có giấy phép lái xe, song ngày 17/12/2008, bị cáo vẫn tự ý điều khiển xe ô tô BKS 18N-xxxx chở hành khách từ bến xe G về Nam Định, khi đi đến km N đường Quốc lộ M thuộc thôn Gi, xã C, huyện X, do tránh vượt không an toàn, lấn chiếm phần đường của xe đi ngược chiều nên đã gây tai nạn, khiến ông Ngô Văn T2 tử vong. Bị cáo thừa nhận bị truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS là đúng. Do bị cáo phải nuôi con nhỏ, mẹ bị đau ốm, hoàn cảnh khó khăn, mặt khác, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Công ty Y, ông Vũ Đình C trình bày: Xe ô tô BKS 18N-xxxx là thuộc quyền sở hữu của công ty ông, được giao cho anh K quản lý. Công ty không biết việc anh K và người khác trong đó có bị cáo, tự ý chuyển nhượng cổ phần và tự ý giao xe cho nhau, đây cũng là thiếu sót trong công tác quản lý của công ty và đã được chấn chỉnh sau vụ tai nạn. Sau khi xảy ra vụ việc, Công ty và anh K đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân, đồng thời cũng nhận lại chiếc xe ô tô BKS 18N-xxxx. Tuy nhiên, ông không yêu cầu cả phía anh K cũng như bị cáo T phải có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại của đơn vị.

Tại hồ sơ, phía bà V, chị T3, anh Tr, anh H2, anh H xác nhận, Công ty X là chủ sở hữu phương tiện và anh K đã lo lắng chu đáo việc mai táng ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn, nên không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Phản tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 năm 1999; điểm b, s khoản 1 và

khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Quang K và Chủ sở hữu phương tiện đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân Ngô Văn T2 tổng số tiền là 70.000.000 đồng, đại diện của gia đình nạn nhân không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Riêng đối với số tiền 70.000.000 đồng của Công ty Y và anh K đã bồi thường cho gia đình nạn nhân. Tại phiên tòa, bị cáo khai, bị cáo đã đưa cho anh K 70.000.000 đồng trên để bồi thường trách nhiệm dân sự, nhưng do anh K không có mặt tại địa phương, mà bị cáo không có tài liệu nào để chứng minh đã đưa cho K số tiền này, mặt khác cả bị cáo và phía doanh nghiệp chủ phương tiện không yêu cầu xem xét giải quyết, nên khi nào anh K trở lại hoặc các bên có đơn yêu cầu giải quyết số tiền 70.000.000 đồng này thì sẽ được giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không đề nghị được tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát. Phần nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Xuyên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Vào khoảng 07 giờ ngày 17/12/2007, tại km N đường quốc lộ M thuộc địa phận thôn Gi, xã C, huyện X, thành phố Hà Nội đã xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS 18N-xxxx do Nguyễn Văn T điều khiển hoạt động hướng Hà Nội đi Hà Nam với xe mô tô ngược chiều BKS 29U2-yyyy do ông Ngô Văn T2 điều khiển. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với cáo trạng, kết luận điều tra, lời khai của nhân chứng và các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm dấu vết phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi cùng các tài liệu chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án... Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, song vẫn tự điều khiển xe ô tô chở khách, trên đường đi, do cầu thả, tránh vượt không đảm bảo an toàn, lấn chiếm toàn bộ phần đường của xe đi ngược chiều, đã gây ra tai nạn giao thông làm ông Ngô Văn T2 bị tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9

Điều 8; khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, gây thiệt hại về người và tài sản, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang cho những người tham gia giao thông. Lỗi chính trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo. Việc bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng lại tự ý điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, đặc biệt lại là lái xe ô tô chở khách tham gia giao thông, đã thể hiện thái độ coi thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác. Hơn nữa, sau khi gây tai nạn, bị cáo đã bỏ trốn tại địa phương và bị truy nã, mặc dù bị cáo đã chủ động ra đầu thú, nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như để răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội do vô ý. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mà áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Chủ phương tiện là Công ty Y và anh Trần Quang K, đã khắc phục thiệt hại cho gia đình nạn nhân Ngô Văn T2 với tổng số tiền là 70.000.000 đồng theo thỏa thuận. Gia đình nạn nhân Ngô Văn T2 đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì nên Tòa không xét.

Về trách nhiệm bồi hoàn giữa Công ty Y và bị cáo: Tại phiên tòa, phía công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn, nên Tòa không xét. Riêng quan hệ bồi hoàn trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và anh Trần Quang K. Tại phiên tòa, bị cáo khai có đưa cho anh K 70.000.000 đồng để anh K bồi thường cho gia đình nạn nhân, song bị cáo không có bất cứ tài liệu, giấy tờ, chứng cứ nào để chứng minh đã đưa số tiền này cho anh K, trong khi theo hồ sơ, anh K cũng chỉ bỏ ra 20.000.000 đồng, trong số 70.000.000 đồng để cùng với Công ty Y bồi thường cho phía bị hại, mà ở thời điểm hiện tại, anh K không sinh sống ở địa phương, không tìm được địa chỉ của anh K, nên Cơ quan điều tra chưa thể làm rõ yêu cầu bồi hoàn của anh K về số tiền anh K bỏ ra để bồi thường cho gia đình nạn nhân, bản thân bị cáo cũng không yêu cầu xem xét, giải quyết số tiền trên, do vậy việc cơ quan điều tra tách ra để giải quyết trong một vụ kiện khác nếu sau này anh K hoặc các bên có yêu cầu là có căn cứ, nên Tòa không xét.

Về chiếc xe ô tô BKS 18N-xxxx và chiếc xe mô tô BKS 29U2-yyyy, cơ quan công an đã giao trả cho các bên liên quan, các bên không đề nghị gì nên Tòa không xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; Điều 106, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2019 đến ngày 03/02/2019.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người được ủy quyền, vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và người được ủy quyền được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Công an huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang